TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2024/HS-ST
Ngày 21/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Chí Nhân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Sử Văn Trai Em**;

Bà **Mai Thị Nhặc**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Đông Hải** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn N(L), sinh ngày 19 tháng 10 năm 1976 tại tỉnh Bến Tre;

Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không ổn định;

Trình độ học vấn: 01/12;

Con ông Trần Văn L, sinh năm 1949(đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949(đã chết);

Bản thân bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2024 cho đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Những người làm chứng:

1/- Anh Lê Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/- Anh Trần Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/- Anh Bùi Quốc K, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 05/02/2024, anh Nguyễn Thái B đến nhà ông Bùi Văn Bé Tư, sinh năm 1965 ở ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre uống bia cùng với các anh Lê Văn H, Trần Văn T và Bùi Quốc K. Sau đó, B điện thoại rủ Trần Văn N đến cùng uống bia.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, B và N xảy ra mâu thuẫn trong lời nói dẫn đến cự cãi do B nói với N: " Mày có trách nhiệm phải đi đòi nợ cho tao vì đã giới thiệu người mượn tiền tao trước đây nhưng không trả". N không đồng ý và nói rằng B cho người khác mượn tiền thì tự đi đòi. Hai bên nói qua lại nhiều lần và B có lời lẽ chửi N nên nhân lúc B không để ý, N bất ngờ cầm ly thuỷ tinh đang uống bia bằng tay phải đứng dậy đánh một cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu bên phải của B gây thương tích, ly thuỷ tinh bị vỡ thành nhiều mảnh thì được anh H và anh K can ngăn. Sau khi bị N đánh, B bị vết thương vùng đầu chảy nhiều máu nên được sơ cứu và tự đi đến Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh điều trị, N thì đi về nhà. Ngày 06/3/2024, anh Nguyễn Thái B có đơn yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự đối với N.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm nhiều mảnh ly thuỷ tinh đã bị vỡ đã được niêm phong.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 05/CN, ngày 07/02/2024 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh ghi nhận thương tích của anh Nguyễn Thái B vào viện lúc 08 giờ 57 phút, ngày 07/02/2024 như sau:

Vùng thái dương bên phải có vết thương dài khoảng 02cm đã khâu, xung quanh có vài vết xây xát da nhẹ, sưng bầm lan rộng khoảng 05 x 05 cm;

Các cơ quan khác chưa phát hiện tổn thương;

CT Scanner sọ não chưa phát hiện tổn thương.

Tại Kết luận giám định số: 65/24/KLTTCT-TTPYBT, ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thái B tại thời điểm giám định là 3%.

Bị cáo Trần Văn N và bị hại Nguyễn Thái B đều đồng ý kết luận giám định, không có yêu cầu giám định lại.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện bồi thường thiệt hại toàn bộ chi phí điều trị là 2.000.000 đồng nhưng bị hại Nguyễn Thái B từ chối và không có yêu cầu bồi thường bất kỳ khoản tiền nào.

Ngày 01/7/2024, bị cáo Trần Văn N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSMCN, ngày 01/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã quyết định truy tố Trần Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam để xét xử về tội: " ***Cố ý gây thương tích***" theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn N giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam khẳng định việc truy tố các bị cáo Trần Văn N về tội: " ***Cố ý gây thương tích***" theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội: " ***Cố ý gây thương tích***". Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 134, các điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ sáu tháng đến chín tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 590 của Bộ luật dân sự; ghi nhận bị cáo Trần Văn N tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thái B chi phí điều trị thương tích là 2.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Trần Văn N giao nộp để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn N và bị hại Nguyễn Thái B không có khiếu nại và yêu cầu giám định lại. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỏ Cày Nam, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại nhà ông Nguyễn Văn Bé Tư ở ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, do có mâu thuẫn trong lời nói nên bị cáo Trần Văn N đã dùng ly thuỷ tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu bị hại Nguyễn Thái B gây thương tích được Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Thái B là 3%. Bị hại Nguyễn Thái B có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Trần Văn N nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thái B do bị cáo Trần Văn N thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Luật hình sự,

không những trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc xâm hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý mà vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo sử dụng ly thuỷ tinh là loại hung khí nguy hiểm gây tổn thương cơ thể cho bị hại Nguyễn Thái B với tỷ lệ được xác định là 3% và bị hại có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, nên bị cáo đã phạm tội: " ***Cố ý gây thương tích***". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố bị cáo về tội danh và viện dẫn các điều, khoản luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Khi nghị án để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tuy vào năm 2010 bị cáo đã bị Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù, về tội: " Giết người", chấp hành án phạt tù và các quyết định khác của Bản án số: 419/2010/HSPT xong vào ngày 28 tháng 01 năm 2019, đến ngày 05/02/2024 mới tiếp tục phạm tội :" Cố ý gây thương tích" nên bị cáo đã được xoá án tích, được xem là chưa có tiền án, tiền sự nhưng cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện giao nộp một khoản tiền để bồi thường thiệt hại cho người bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có Cha ruột là Thương binh hạng 4/4 và việc bị cáo gây thương tích cho bị hại cũng có một phần lỗi của bị hại Nguyễn Thái B nên cần áp dụng các điểm b, h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đồng thời xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và các quy định tại Điều 2 của Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Nguyễn Thái B không yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng và đã nộp khoản tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng thu giữ trong vụ án gồm nhiều mảnh ly thuỷ tinh đã bị vỡ đã được niêm phong.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Trần Văn N giao nộp để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Xét thấy quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận nhưng mức hình phạt tù mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ nguy hiểm và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N(L) phạm tội: " ***Cố ý gây thương tích***".

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 134, các điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn N(L) 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01(một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao người bị kết án(Trần Văn N) cho Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án(Trần Văn N) có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. ***Về trách nhiệm dân sự*:**

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Văn N bồi thường cho bị hại Nguyễn Thái B số tiền 2.000.000(hai triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Thái B, nếu bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. ***Về xử lý vật chứng***:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm nhiều mảnh ly thuỷ tinh đã bị vỡ đã được niêm phong.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000(hai triệu) đồng do bị cáo Trần Văn N giao nộp để đảm bảo thi hành án.

5. ***Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm***:

Bị cáo Trần Văn N(L) phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Trần Văn N(L)phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000(ba trăm nghìn) đồng.

Án phí được sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại đều có mặt có quyền làm đơn kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

7.Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- CA huyện Mỏ Cày Nam (3b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- UBND xã A(1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Chí Nhân